

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội  
và dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của huyện Thanh Oai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 10/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 104/2023/QH15 của Quốc hội thông qua ngày 10/11/2023 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1491/QĐ-TTg ngày 29/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1602/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ các nghị quyết: số 21/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách thành phố Hà Nội và tỷ lệ phân trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2023-2025; số 31/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội năm 2024; số 37/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 về tổng biên chế hành chính, sự nghiệp của thành phố Hà Nội năm 2024; số 40/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 6336/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của UBND Thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của thành phố Hà Nội;

  
lb

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Oai: Số 19/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng năm 2024; số 20/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách huyện và phân bổ dự toán ngân sách cấp huyện năm 2024; số 21/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 phê chuẩn điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023; Kế hoạch đầu tư công năm 2024; Bổ sung, cập nhật kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của huyện Thanh Oai;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch; Trưởng phòng Nội vụ huyện Thanh Oai.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Dự toán thu, chi ngân sách và biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2024 cho các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể, các trường học công lập thuộc huyện quản lý, UBND các xã, thị trấn và đơn vị thuộc huyện (Theo các biểu chi tiết đính kèm).

**Điều 2.** Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của huyện, các chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội, chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp và dự toán ngân sách được giao, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các trường học công lập, đơn vị thuộc huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện các yêu cầu nhiệm vụ sau:

### **1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội**

- Căn cứ vào các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2024 của Huyện, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp phấn đấu hoàn thành kế hoạch được giao.

- Các phòng, ban, ngành căn cứ vào các chỉ tiêu tổng hợp của UBND huyện giao theo lĩnh vực quản lý, thường xuyên đôn đốc tiến độ thực hiện và báo cáo hàng tháng, quý, 6 tháng và năm 2024 gửi Văn phòng HĐND và UBND, phòng Tài chính – Kế hoạch để tổng hợp báo cáo UBND huyện, UBND Thành phố theo quy định.

- Chương trình hành động năm 2024:

+ Mỗi phòng, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn đề xuất 05 nhiệm vụ trọng tâm (theo thứ tự ưu tiên, có thời gian hoàn thành cụ thể) gửi về Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện để tổng hợp.

+ Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện căn cứ chỉ đạo của Thành phố, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Huyện, chủ trì tham mưu UBND Huyện ban hành Chương trình hành động triển khai nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước để tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch năm 2024.

### **2. Dự toán thu, chi ngân sách**

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc các nội dung phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách theo Nghị quyết của HĐND Thành phố; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách và thực hiện nghiêm Chi thị số 12/CT-UBND ngày 26/7/2023 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính – ngân sách nhà nước.

LB

## **2.1. Về thu ngân sách nhà nước**

Chi cục thuế khu vực Thanh Oai – Chương Mỹ chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Ngân sách nhà nước, các Luật thuế sửa đổi, bổ sung và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước theo Quyết định của Thành phố và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện. Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước; mở rộng cơ sở thu, nuôi dưỡng, chống xói mòn nguồn thu; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; tiếp tục triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh điện tử hóa quản lý thuế; quản lý chặt chẽ đối tượng hoàn thuế đảm bảo đúng quy định của pháp luật; xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn, lậu thuế, gian lận thuế, lợi dụng chính sách hoàn thuế; thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác vào ngân sách nhà nước.

Các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị thuộc Huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật; thực hiện quản lý, sử dụng và sắp xếp lại, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tiêu chuẩn, định mức; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 13/7/2023 của UBND Huyện về việc triển khai thực hiện Đề án quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản công của thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2025, định hướng giai đoạn 2026-2030 đảm bảo tiến độ và chất lượng.

UBND các xã, thị trấn giao dự toán thu ngân sách đảm bảo không thấp hơn dự toán do UBND huyện giao; đối với các khoản thu giao cao hơn dự toán huyện giao thì phải đảm bảo khả thi trong tổ chức thực hiện; tránh ảnh hưởng tới cân đối ngân sách và dự toán, kế hoạch vốn cho các dự án, nhiệm vụ chi đã giao dự toán đầu năm.

## **2.2. Về chi ngân sách nhà nước**

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc huyện thực hiện phân bổ dự toán chi tiết phải đảm bảo khớp đúng dự toán huyện giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi; đảm bảo về thời gian theo quy định, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đã được nhà nước ban hành, đảm bảo an sinh xã hội và những nhiệm vụ được Huyện giao.

- UBND các xã, thị trấn thực hiện phân bổ dự toán chi phải đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công năm 2019 và phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách thành phố Hà Nội và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2023-2025; bố trí dự phòng ngân sách không thấp hơn mức dự phòng được Huyện giao; phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước đảm bảo nguyên tắc chi ngân sách nhà nước được quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả trên cơ sở nhiệm vụ thực tế và chế độ, chính sách hiện hành; khắc phục tình trạng chi chuyển nguồn hoặc hủy dự toán lớn; chủ động bố trí cơ cấu chi ngân sách năm 2024 theo nguyên tắc triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tập trung nguồn lực tăng chi đầu tư phát triển.

*LB*

+ Trường hợp Hội đồng nhân dân xã, thị trấn quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng cao hơn mức Huyện giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã), trong đó: (1) Dành 70% số tăng thu để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định; (2) Sử dụng 30% còn lại để ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách.

+ Tổ chức chi ngân sách theo dự toán, theo khả năng thu ngân sách và theo tiến độ thực hiện khoản thu gắn với dự toán chi đầu tư phát triển. Trong điều hành tài chính - ngân sách nhà nước năm 2024, trường hợp ngân sách xã, thị trấn có nguồn thu cân đối ngân sách dự kiến giảm so với dự toán được UBND Huyện giao, phải chủ động sử dụng các nguồn lực hợp pháp của mình, rà soát, sắp xếp, cắt giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Yêu cầu phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn sử dụng dự toán chi ngân sách nhà nước đảm bảo nguyên tắc quản lý chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả để bổ sung tăng thu nhập cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động theo quy định. Đồng thời điều chỉnh, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trong năm 2024.

### **2.2.1. Đối với chi đầu tư phát triển**

#### **a) Đối với dự án đầu tư XDCB sử dụng vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ:**

- Việc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư trên cơ sở danh mục và mức vốn được giao, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định khác liên quan; tuyệt đối không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản.

- Việc bố trí ngân sách huyện đối ứng các dự án được Thành phố hỗ trợ vốn: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện căn cứ tiến độ thực hiện dự án kịp thời báo cáo UBND huyện (qua phòng Tài chính - Kế hoạch) để tổng hợp trình HĐND huyện phân bổ vốn đối ứng GPMB và phần còn lại thực hiện thanh, quyết toán hoàn thành dự án theo tiến độ, đặc biệt là các dự án có khả năng hoàn thành trong năm 2024.

**b) Đối với dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách huyện (bao gồm cả nguồn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã, thị trấn):**

- Thực hiện việc phân bổ kế hoạch đầu tư công theo đúng Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, các Nghị định, hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương và chỉ đạo của Thành phố về đầu tư công.

- Phân bổ dự toán chi đầu tư công tập trung, không dàn trải và đảm bảo nguyên tắc: Bố trí đủ vốn để thanh toán toàn bộ số nợ xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật (nếu có); bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2024; phần vốn còn lại bố trí đủ vốn cho dự án chuyển tiếp phải hoàn thành năm 2024 và dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án có tiến độ giải ngân tốt để hoàn thành dự án;

không bố trí dự án khởi công mới nếu chưa bố trí đủ vốn cho thanh toán nợ xây dựng cơ bản, dự án chuyển tiếp theo tiến độ quy định và khả năng thực hiện; cân đối bố trí đủ vốn thực hiện các dự án để đảm bảo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được HĐND huyện quyết nghị.

- Việc thực hiện giải ngân vốn đầu tư trên cơ sở danh mục, mức vốn và nguồn vốn được giao, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định khác liên quan; tuyệt đối không để phát sinh nợ XDCB.

c) Tăng cường quản lý, theo dõi, xử lý triệt để nợ xây dựng cơ bản:

- Ra soát, đánh giá đầy đủ số liệu nợ xây dựng cơ bản; thực hiện nghiêm các biện pháp đảm bảo tuyệt đối không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản mới. Chỉ phê duyệt quyết định đầu tư, quyết định điều chỉnh tổng mức đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ở từng cấp ngân sách theo quy định tại Luật Đầu tư công và các văn bản quy định. Các dự án trong danh mục kế hoạch phải thực hiện theo mức vốn kế hoạch đã giao; không được yêu cầu nhà thầu ứng vốn thi công khi chưa được bố trí vốn hoặc ứng vốn thi công vượt kế hoạch vốn đã bố trí; không tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thi công chưa được bố trí vốn.

- Thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND Thành phố về xử lý nợ xây dựng cơ bản; sử dụng toàn bộ nguồn ngân sách cấp huyện cho đầu tư phát triển, nguồn vốn tăng thu, thường vượt thu, kết dư, vốn đấu giá quyền sử dụng đất, để xử lý nợ xây dựng cơ bản thuộc trách nhiệm của ngân sách cấp huyện, ưu tiên xử lý nợ XDCB thuộc nhiệm vụ chi ngân sách xã đối với các xã thu được nguồn thu từ đấu giá QSD đất.

- Đối với các xã, thị trấn còn nợ XDCB: Nghiêm túc thực hiện theo đúng chỉ đạo của UBND hành phố và UBND huyện về xử lý nợ XDCB. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về việc phát sinh nợ mới hoặc không thực hiện triệt để xử lý nợ xây dựng cơ bản.

d) Kho bạc Nhà nước Thanh Oai chủ trì, phối hợp phòng Tài chính - Kế hoạch và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm soát chặt chẽ việc tạm ứng, thanh toán kế hoạch vốn xây dựng cơ bản theo đúng quy định; không để tình trạng tạm ứng kéo dài do chưa có khối lượng thực hiện, tạm ứng để bồi thường giải phóng mặt bằng nhưng không chi trả, tránh tình trạng các dự án có số dư tạm ứng theo chế độ, chưa thu hồi, chưa quyết toán đề nghị chuyển nguồn sang năm sau, đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc chủ đầu tư dự án hoàn thiện hồ sơ, chứng từ các khoản đã thực hiện chi trả cho các đối tượng được nhận bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thu hồi tạm ứng theo quy định; có trách nhiệm kiểm soát chi và kiểm soát giải ngân đối với nguồn vốn Thành phố hỗ trợ năm 2023 kéo dài sang năm 2024 (sau khi UBND Thành phố ban hành quyết định) trước khi giải ngân các nguồn vốn khác trong kế hoạch đầu tư công năm 2024.

e) Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, khắc phục hạn chế trong chậm triển khai thực hiện dự án đầu tư công, chậm giải ngân vốn đầu tư công; kiên quyết điều chuyển vốn của các dự án chậm tiến độ sang các dự án có khả năng thực hiện và giải ngân nhưng thiếu vốn, hạn chế tối đa việc chuyển nguồn.

*f)* Nộp hồ sơ quyết toán công trình hoàn thành đảm bảo theo đúng thời gian quy định, nhóm C không quá 4 tháng, nhóm B không quá 6 tháng; thanh quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định của Nhà nước và Thành phố về nguồn thu nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách.

*g)* Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo trong việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công theo quy định tại Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ; định kỳ trước ngày 03 hàng tháng, gửi báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, việc giải quyết thủ tục đầu tư và những nội dung liên quan về phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp, báo cáo UBND huyện và báo cáo Thành phố (trước ngày 05 hàng tháng) theo quy định.

### 2.2.2. Đối với chi thường xuyên:

*a)* Thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2024 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương.

Đối với các xã, thị trấn:

- Khi phân bổ dự toán ngân sách phải dành tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2024 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương, đảm bảo không thấp hơn mức UBND Huyện giao. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc không bao gồm 10% tiết kiệm dự toán chi thường xuyên để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2024 nêu trên.

- Sử dụng phần kinh phí dành ra từ việc tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước và hỗ trợ các sự nghiệp của ngân sách cấp mình năm 2024, theo nguyên tắc: (1) 50% bổ sung nguồn cải cách tiền lương theo quy định; (2) 50% còn lại để ưu tiên chi trả các chính sách an sinh xã hội do Thành phố ban hành và tăng chi cho nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất của lĩnh vực tương ứng. Việc quyết định chi cho từng nội dung do xã, thị trấn quyết định theo thẩm quyền quy định tại Luật Ngân sách nhà nước.

*b)* Thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ chi theo phân cấp và các chế độ, chính sách đã được Trung ương và Thành phố ban hành, đặc biệt là các chính sách an sinh xã hội và tiền lương; đảm bảo hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước các cấp theo quy định. Ngân sách cấp Huyện bổ sung kinh phí thực hiện các chính sách, nhiệm vụ trong trường hợp giao xã, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ chi của ngân sách cấp Huyện theo phân cấp. Các cơ quan, đơn vị thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát trong nước và ngoài nước; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa có chủ trương ban hành.

*c)* Việc phân bổ và giao dự toán đối với các cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014

của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

*d)* Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Kế hoạch 72-KH/TU ngày 27/01/2018 của Thành ủy Hà Nội, Kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND Thành phố về triển khai thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội sang tự chủ tài chính năm 2021 và giai đoạn 2022-2025 và Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 15/7/2022 của UBND huyện về triển khai thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện Thanh Oai sang tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2025. Trong đó:

- Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên dự toán chi NSNN năm 2024 giảm tối thiểu 3% chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2023, giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN theo đúng Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành TW Đảng;

- Các đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên tiếp tục giảm tối thiểu 2% chi trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2023 trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu do NSNN đảm bảo.

*e)* Việc mua sắm tài sản phải đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật. Khi thực hiện công tác mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ, thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách triển khai việc mua sắm theo quy định của pháp luật.

### **2.3. Về điều hành quỹ ngân sách**

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc huyện thực hiện giải ngân cho các nhiệm vụ chi theo tiến độ thu; khi nguồn thu chưa kịp thời, thực hiện chi theo nguyên tắc ưu tiên đảm bảo nguồn chi lương, phụ cấp, các chế độ an sinh, xã hội và đảm bảo hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị.

- Các xã, thị trấn thực hiện rút dự toán bổ sung từ ngân sách Huyện như sau:

+ Đối với thu bổ sung cân đối ngân sách: Mức rút tối đa hàng tháng không vượt quá 01/12 tổng mức bổ sung cân đối ngân sách cả năm; riêng các tháng trong Quý I, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chi của ngân sách xã, thị trấn mức rút dự toán có thể cao hơn, nhưng mức rút 01 tháng không vượt quá 12% dự toán năm và bảo đảm tổng mức rút Quý I không vượt quá 30% dự toán năm.

+ Đối với thu bổ sung có mục tiêu: Theo tiến độ, khả năng triển khai các nhiệm vụ của xã, thị trấn và khả năng cân đối nguồn thu ngân sách Huyện.

+ Trường hợp đặc biệt cần tăng thêm tiến độ rút dự toán, UBND xã, thị trấn có văn bản đề nghị phòng Tài chính – Kế hoạch huyện xem xét, quyết định, đảm bảo

phù hợp với khả năng nguồn thu ngân sách Huyện và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã, thị trấn.

#### **2.4. Thực hiện cơ chế tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương năm 2024**

**a)** Từ ngày 01 tháng 07 năm 2024, thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

**b)** Đối với các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc Huyện, nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2024, bao gồm:

- 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2024 đã được UBND Huyện giao.

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2023 còn dư chuyển sang.

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu năm 2024 được để lại theo chế độ; riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được quy định cụ thể tại Thông tư của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

**c)** Đối với các xã, thị trấn nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2024, bao gồm:

- 70% tăng thu ngân sách địa phương thực hiện năm 2023 so với dự toán năm 2023 được UBND Huyện giao (không kể thu tiền sử dụng đất; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã).

- 70% số tăng thu ngân sách cấp mình được hưởng (không kể thu tiền sử dụng đất; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã) trong trường hợp Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng năm 2024 cao hơn mức dự toán năm 2024 được UBND Huyện giao.

- 50% tăng thu ngân sách địa phương dự toán năm 2024 so với dự toán năm 2023 được UBND Huyện giao (không kể thu tiền sử dụng đất; tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã).

- 50% kinh phí ngân sách địa phương dành ra từ việc tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước và hỗ trợ các sự nghiệp công lập năm 2024.



- 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2024 đã được cấp có thẩm quyền giao.

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2023 còn dư chuyển sang.

**d)** Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương.

**2.5.** Đối với phần tăng thu ngân sách xã, thị trấn thực hiện năm 2024 so với dự toán năm 2024 (nếu có), sau khi dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, các quận, huyện, thị xã thực hiện phân bổ theo quy định tại Khoản 2, Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước.

### **2.6. Về thời gian triển khai phân bổ ngân sách**

- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc huyện và các xã, thị trấn phải phân bổ dự toán được giao đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước và gửi phòng Tài chính – Kế hoạch huyện để nhập dự toán vào hệ thống TABMIS làm căn cứ để Kho bạc Nhà nước Thanh Oai thực hiện kiểm soát chi.

- UBND các xã, thị trấn căn cứ quyết định của UBND huyện trình HĐND cùng cấp quyết định dự toán thu, chi ngân sách và phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2024 cho các đơn vị xong trước ngày 31/12/2023.

- Căn cứ Nghị quyết của HĐND Huyện về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách huyện và phân bổ dự toán ngân sách cấp huyện năm 2024, đối với các khoản chi chưa phân bổ chi tiết đến đơn vị dự toán, cơ quan, đơn vị được huyện giao chủ trì có trách nhiệm xây dựng phương án phân bổ, phối hợp với phòng Tài chính – Kế hoạch huyện để tham mưu UBND huyện thực hiện phân bổ khi phát sinh nhiệm vụ và có đủ thủ tục theo quy định.

### **3. Kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp**

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện và UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

**3.1.** Quản lý và sử dụng có hiệu quả số biên chế được giao năm 2024. Căn cứ đề án vị trí việc làm được thành phố phê duyệt, UBND huyện sẽ tiếp tục xem xét điều chỉnh chỉ tiêu biên chế giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện.

**3.2.** Tổ chức tuyển dụng, tiếp nhận, điều động công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm, đồng thời đảm bảo số dư để thực hiện tinh giản 5% biên chế công chức, 10% biên chế viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước theo quy định.

**3.3.** Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc tổ chức, sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026.

### 3.4. Trách nhiệm cụ thể của một số cơ quan, đơn vị

#### 3.4.1. Phòng Nội vụ huyện

- Tiếp tục tham mưu, rà soát tổ chức sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 và 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và các kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế.

- Tham mưu rà soát, đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ, trên cơ sở danh mục khung vị trí việc làm của Bộ Nội vụ, Bộ quản lý chuyên ngành để làm cơ sở xác định định mức biên chế công chức, định mức số lượng người làm việc phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị báo cáo thành phố phê duyệt theo quy định.

- Tham mưu thực hiện về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo theo phương án được phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

- Tiếp tục tham mưu đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng; đổi mới công tác tuyển dụng; nâng cao chất lượng đánh giá công chức, viên chức; tăng cường kỷ cương, kỷ luật lao động; thực hiện thanh tra, kiểm tra công vụ thường xuyên và đột xuất.

#### 3.4.2. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính – Kế hoạch huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, đánh giá, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố quy định giá dịch vụ tạm thời để thực hiện thí điểm đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội.

3.4.3. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện: Phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị tiếp tục triển khai các giải pháp thực hiện chuyên đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sang tự chủ tài chính giai đoạn 2024-2025 đảm bảo hoàn thành mục tiêu theo Kế hoạch số 189/KH-UBND của UBND Thành phố và Kế hoạch số 197/KH-UBND của UBND huyện.

3.4.4. Phòng Văn hoá và thông tin huyện: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị đẩy nhanh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

### Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn tiếp tục quán triệt thực hiện năm **“Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”** và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2024 đã được UBND Huyện giao, cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện của đơn vị, gửi về phòng Tài chính – Kế hoạch huyện (gồm: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Kế hoạch đầu tư công năm 2024; Dự toán thu, chi ngân sách năm 2024)

LB

trước ngày 08/01/2024. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tổng hợp báo cáo UBND Huyện về công tác triển khai giao Kế hoạch năm 2024 trong Quý I năm 2024.


**2. Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn:**

- Tuân thủ thực hiện quy định việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư công, quản lý nhà nước về đầu tư công theo quy định của luật Đầu tư công, Đấu thầu, Xây dựng, Đất đai, Môi trường, Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND Thành phố quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Thực hiện nghiêm túc công tác giám sát, đánh giá đầu tư của chủ đầu tư, của người có thẩm quyền quyết định đầu tư, của cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công; chấp hành chế độ báo cáo và cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin báo cáo vào Hệ thống thông tin theo đúng quy định của Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư; Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND Thành phố về quy định phân công tổ chức giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư của thành phố Hà Nội và các văn bản hướng dẫn. Thực hiện cung cấp, đăng tải thông tin đấu thầu, tuân thủ quy định của Nhà nước và Thành phố về lộ trình đấu thầu qua mạng; Lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, hàng hóa, xây lắp đảm bảo cạnh tranh, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả ngân sách Thành phố theo đúng quy định tại Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và các Nghị định, văn bản hướng dẫn liên quan.

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, tiến độ giải ngân cho từng nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024. Thực hiện phân công Lãnh đạo phụ trách, chịu trách nhiệm theo dõi, bám sát tiến độ thực hiện của từng nhiệm vụ, dự án để kịp thời chỉ đạo, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đặc biệt là các dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, dự án liên vùng, các dự án thuộc kế hoạch đầu tư 3 lĩnh vực y tế, giáo dục, di tích.

**3. Đề cao kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của các cá nhân, đơn vị liên quan, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp giải ngân chậm, gắn trách nhiệm, đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các cá nhân, đơn vị được giao với tiến độ thực hiện giải ngân của từng dự án; kịp thời thay thế, điều chuyển, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở, làm việc cầm chừng, né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm, đê tri trệ, làm chậm tiến độ giao vốn, giải ngân vốn, không đáp ứng yêu cầu công việc được giao; phấn đấu tỷ lệ giải ngân năm 2024 đạt tối thiểu 95% kế hoạch được giao; tỷ lệ giải ngân là một trong các tiêu chí quan trọng để xem xét đánh giá, xếp loại cuối năm đối với cán bộ, công chức.**

**4. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, phòng Nội vụ huyện, Kho bạc Nhà nước Thanh Oai căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, hướng dẫn các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện và tiến hành giám sát, kiểm tra việc thực hiện theo quy định của Nhà nước; báo cáo UBND Huyện có biện pháp cụ thể**



đối với các đơn vị không thực hiện đúng các nguyên tắc HĐND, UBND Huyện đã thông qua và quyết định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể, đơn vị Huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Chi cục trưởng Chi cục thuế khu vực Thanh Oai – Chương Mỹ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Oai và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng UBND Thành phố;
- Sở Tài chính Hà Nội;
- Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội;
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các thành viên UBND huyện;
- Ban Kinh tế - xã hội HĐND huyện;
- TT Hội đồng thi đua khen thưởng huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Sáng**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH OAI

**BIỂU GIAO CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TẠI CÁC CƠ QUAN  
HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP VÀ HỘI THUỘC HUYỆN THANH OAI NĂM 2024**  
(Kèm theo Quyết định số 13268/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện Thanh Oai)

Đơn vị tính: Người

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU GIAO NĂM 2024					Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó			Ghi chú	
			Biên chế công chức	Số lượng người làm việc (Biên chế viên chức)			
				Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN		
<b>A</b>	<b>Cơ quan, tổ chức hành chính</b>	<b>127</b>	<b>127</b>				
<b>I</b>	<b>Khối các phòng ban</b>	<b>111</b>	<b>111</b>				
1	Văn phòng HĐND-UBND	21	21				
2	Phòng Nội vụ	8	8				
3	Phòng Lao động TB&XH	8	8				
4	Phòng Giáo dục đào tạo	9	9				
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch	13	13				
6	Phòng Kinh tế	11	11				
7	Phòng Tài nguyên và Môi trường	11	11				
8	Thanh tra	8	8				
9	Phòng Y tế	4	4				
10	Phòng Quản lý đô thị	7	7				
11	Phòng Tư pháp	5	5				
12	Phòng Văn hoá Thông tin	6	6				
<b>II</b>	<b>Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị huyện</b>	<b>16</b>	<b>16</b>				
<b>B</b>	<b>Đơn vị sự nghiệp</b>	<b>2853</b>		<b>2853</b>	<b>2853</b>		
<b>I</b>	<b>Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục</b>	<b>53</b>		<b>53</b>	<b>53</b>		
1	Trung tâm VH-TT và TT	23		23	23		
2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	30		30	30		
<b>II</b>	<b>Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục</b>	<b>2800</b>		<b>2800</b>	<b>2800</b>		

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU GIAO NĂM 2024					Ghi chú
		Tổng cộng	Biên chế công chức	Trong đó			
				Số lượng người làm việc (Biên chế viên chức)			
				Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	
a	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX	21		21	21		
b	Khối Trung học cơ sở	764		764	764		
1	THCS Bích Hoà	40		40	40		
2	THCS Bình Minh	47		47	47		
3	THCS Cao Dương	40		40	40		
4	THCS Cao Viên	69		69	69		
5	THCS Cự Khê	37		37	37		
6	THCS Nguyễn Đức Lượng	37		37	37		
7	THCS Đỗ Động	25		25	25		
8	THCS Hồng Dương	45		45	45		
9	THCS Kim An	22		22	22		
10	THCS Kim Thu	23		23	23		
11	THCS Liên Châu	29		29	29		
12	THCS Mỹ Hưng	29		29	29		
13	THCS Phương Trung	54		54	54		
14	THCS Tam Hưng	42		42	42		
15	THCS Tân Ước	25		25	25		
16	THCS Thanh Cao	35		35	35		
17	THCS Thanh Mai	32		32	32		
18	THCS Thanh Thùy	32		32	32		
19	THCS Thanh Văn	29		29	29		
20	THCS Nguyễn Trực - TT KB	47		47	47		
21	THCS Xuân Dương	25		25	25		
c	Khối Tiểu học	871		871	871		
1	Tiểu học Bích Hòa	45		45	45		
2	Tiểu học Bình Minh A	31		31	31		
3	Tiểu học Bình Minh B	33		33	33		

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU GIAO NĂM 2024					Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó				
			Biên chế công chức	Số lượng người làm việc (Biên chế viên chức)			
				Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	
4	Tiểu học Cao Dương	45		45	45		
5	Tiểu học Cao Viên I	35		35	35		
6	Tiểu học Cao Viên II	48		48	48		
7	Tiểu học Cự Khê	43		43	43		
8	Tiểu học Dân Hòa	39		39	39		
9	Tiểu học Đỗ Động	26		26	26		
10	Tiểu học Hồng Dương	46		46	46		
11	Tiểu học Kim An	22		22	22		
12	Tiểu học Kim Thư	27		27	27		
13	Tiểu học Liên Châu	35		35	35		
14	Tiểu học Mỹ Hưng	35		35	35		
15	Tiểu học Phương Trung I	37		37	37		
16	Tiểu học Phương Trung II	38		38	38		
17	Tiểu học Tam Hưng	47		47	47		
18	Tiểu học Tân Ước	29		29	29		
19	Tiểu học Thanh Cao	42		42	42		
20	Tiểu học Thanh Mai	38		38	38		
21	Tiểu học Thanh Thùy	36		36	36		
22	Tiểu học Thanh Văn	29		29	29		
23	Tiểu học TT Kim Bài	37		37	37		
24	Tiểu học Xuân Dương	28		28	28		
d	<b>Khối Mầm non công lập</b>	<b>1,144</b>		<b>1,144</b>	<b>1,144</b>		
1	MN Bích Hoà	43		43	43		
2	MN Bình Minh I	47		47	47		
3	MN Bình Minh II	32		32	32		
4	MN Cao Dương	37		37	37		
5	MN Cao Dương II	37		37	37		

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU GIAO NĂM 2024					Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó				
			Biên chế công chức	Số lượng người làm việc (Biên chế viên chức)			
				Tổng cộng	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	
6	MN Cao Viên	52		52	52		
7	MN Cao Viên II	42		42	42		
8	MN Cự Khê	71		71	71		
9	MN Dân Hòa	50		50	50		
10	MN Đỗ Động	37		37	37		
11	MN Hồng Dương	55		55	55		
12	MN Kim An	27		27	27		
13	MN Kim Thư	35		35	35		
14	MN Liên Châu	43		43	43		
15	MN Mỹ Hưng	39		39	39		
16	MN Phương Trung I	50		50	50		
17	MN Phương Trung II	47		47	47		
18	MN Tam Hưng A	45		45	45		
19	MN Tam Hưng B	35		35	35		
20	MN Tân Ước	38		38	38		
21	MN Thanh Cao	51		51	51		
22	MN Thanh Mai	47		47	47		
23	MN Thanh Thùy	52		52	52		
24	MN Thanh Văn	42		42	42		
25	MN thị trấn Kim Bài	51		51	51		
26	MN Xuân Dương	39		39	39		
<b>C</b>	<b>Khối hội đặc thù</b>	<b>7</b>		<b>7</b>	<b>7</b>		
1	Hội chữ thập đỏ	4		4	4		
2	Hội chữ người mù	3		3	3		

CH



ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH OAI

**BIỂU GIAO CHỈ TIÊU HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG TẠI CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH,  
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP VÀ HỘI THUỘC HUYỆN THANH OAI NĂM 2024**  
(Kèm theo Quyết định số 13268/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện Thanh Oai)

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU GIAO NĂM 2024				Ghi chú
		Tổng cộng	HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP			
			Làm việc hỗ trợ, phục vụ (HĐLĐ theo NĐ68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Giáo dục)	HĐLĐ định mức	
<b>A</b>	<b>Cơ quan, tổ chức hành chính</b>	<b>12</b>	<b>12</b>			
<b>I</b>	<b>Khối các phòng ban</b>	<b>10</b>	<b>10</b>			
1	Văn phòng HĐND và UBND huyện	10	10			
<b>II</b>	<b>Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị</b>	<b>2</b>	<b>2</b>			
<b>B</b>	<b>Đơn vị sự nghiệp</b>	<b>542</b>	<b>205</b>	<b>89</b>	<b>248</b>	
<b>I</b>	<b>Khối đơn vị sự nghiệp ngoài giáo dục</b>	<b>6</b>	<b>6</b>			
1	Trung tâm VH-TT và TT	5	5			
2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	1	1			
<b>II</b>	<b>Khối đơn vị sự nghiệp giáo dục</b>	<b>536</b>	<b>199</b>	<b>89</b>	<b>248</b>	
<b>a</b>	<b>Trung tâm GDNN - GDTX</b>	<b>6</b>	<b>6</b>			
<b>b</b>	<b>Khối Trung học cơ sở</b>	<b>125</b>	<b>63</b>	<b>62</b>		
1	THCS Bích Hoà	3	3			
2	THCS Bình Minh	8	3	5		
3	THCS Cao Dương	5	3	2		
4	THCS Cao Viên	13	3	10		
5	THCS Cự Khê	9	3	6		
6	THCS Dân Hòa	7	3	4		
7	THCS Đỗ Động	5	3	2		
8	THCS Hồng Dương	7	3	4		

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU GIAO NĂM 2024				Ghi chú
		Tổng cộng	HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP			
			Làm việc hỗ trợ, phục vụ (HĐLĐ theo ND68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Giáo dục)	HĐLĐ định mức	
9	THCS Kim An	4	3	1		
10	THCS Kim Thư	3	3			
11	THCS Liên Châu	6	3	3		
12	THCS Mỹ Hưng	5	3	2		
13	THCS Phương Trung	8	3	5		
14	THCS Tam Hưng	7	3	4		
15	THCS Tân Ước	4	3	1		
16	THCS Thanh Cao	6	3	3		
17	THCS Thanh Mai	6	3	3		
18	THCS Thanh Thùy	6	3	3		
19	THCS Thanh Văn	6	3	3		
20	THCS Nguyễn Trực - TT KB	3	3			
21	THCS Xuân Dương	4	3	1		
<b>c</b>	<b>Khối Tiểu học</b>	<b>99</b>	<b>72</b>	<b>27</b>		
1	Tiểu học Bích Hòa	6	3	3		
2	Tiểu học Bình Minh A	3	3			
3	Tiểu học Bình Minh B	4	3	1		
4	Tiểu học Cao Dương	4	3	1		
5	Tiểu học Cao Viên I	4	3	1		
6	Tiểu học Cao Viên II	4	3	1		
7	Tiểu học Cự Khê	10	3	7		
8	Tiểu học Dân Hòa	4	3	1		
9	Tiểu học Đỗ Động	4	3	1		
10	Tiểu học Hồng Dương	4	3	1		
11	Tiểu học Kim An	3	3			
12	Tiểu học Kim Thư	4	3	1		
13	Tiểu học Liên Châu	3	3			

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU GIAO NĂM 2024				Ghi chú
		Tổng cộng	HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP			
			Làm việc hỗ trợ, phục vụ (HĐLĐ theo NĐ68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Giáo dục)	HĐLĐ định mức	
14	Tiểu học Mỹ Hưng	3	3			
15	Tiểu học Phương Trung I	4	3	1		
16	Tiểu học Phương Trung II	4	3	1		
17	Tiểu học Tam Hưng	5	3	2		
18	Tiểu học Tân Ước	3	3			
19	Tiểu học Thanh Cao	3	3			
20	Tiểu học Thanh Mai	3	3			
21	Tiểu học Thanh Thùy	7	3	4		
22	Tiểu học Thanh Văn	3	3			
23	Tiểu học TT Kim Bài	4	3	1		
24	Tiểu học Xuân Dương	3	3			
<b>d</b>	<b>Khối Mầm non công lập</b>	<b>306</b>	<b>58</b>	<b>248</b>		
1	MN Bích Hoà	12	2	10		
2	MN Bình Minh I	12	2	10		
3	MN Bình Minh II	9	2	7		
4	MN Cao Dương	9	2	7		
5	MN Cao Dương II	10	2	8		
6	MN Cao Viên	14	2	12		
7	MN Cao Viên II	12	2	10		
8	MN Cự Khê	22	4	18		
9	MN Dân Hòa	14	3	11		
10	MN Đỗ Động	9	2	7		
11	MN Hồng Dương	16	3	13		
12	MN Kim An	6	2	4		
13	MN Kim Thư	10	2	8		
14	MN Liên Châu	10	2	8		
15	MN Mỹ Hưng	10	2	8		

*Handwritten signature or mark*

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	CHỈ TIÊU GIAO NĂM 2024				Ghi chú
		Tổng cộng	HĐLĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP			
			Làm việc hỗ trợ, phục vụ (HĐLĐ theo NĐ68 trước đây)	Làm chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị do NSNN đảm bảo (Giáo dục)	HĐLĐ định mức	
16	MN Phương Trung I	14	2		12	
17	MN Phương Trung II	13	2		11	
18	MN Tam Hưng A	11	3		8	
19	MN Tam Hưng B	10	2		8	
20	MN Tân Ước	10	2		8	
21	MN Thanh Cao	13	2		11	
22	MN Thanh Mai	11	2		9	
23	MN Thanh Thùy	16	3		13	
24	MN Thanh Văn	10	2		8	
25	MN thị trấn Kim Bài	13	2		11	
26	MN Xuân Dương	10	2		8	

*(Handwritten signature)*

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH OAI

GIAO SỔ LƯƠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC; NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH XÃ, THỊ TRẤN  
THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH 33/2023/NĐ-CP NGÀY 10/6/2023 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số 13268/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện Thanh Oai)

STT	Xã, thị trấn	Số lượng cán bộ, công chức xã, thị trấn giao năm 2024			Số lượng người hoạt động không chuyên trách xã, thị trấn giao năm 2024			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
			Số cán bộ, công chức xã, thị trấn đề nghị giao theo phân loại đơn vị hành chính	Số công chức xã, thị trấn đề nghị giao tăng thêm theo quy mô dân số quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 6 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP		Số người hoạt động không chuyên trách xã, thị trấn đề nghị giao theo phân loại đơn vị hành chính	Số người hoạt động KCT xã, thị trấn đề nghị giao tăng thêm theo quy mô dân số quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	<b>Tổng số</b>	<b>447</b>	<b>434</b>	<b>13</b>	<b>279</b>	<b>266</b>	<b>13</b>	
1	Thị trấn Kim Bài	20	20	0	12	12	0	
2	Xã Bích Hòa	23	22	1	15	14	1	
3	Xã Cự Khê	25	22	3	17	14	3	
4	Xã Cao Viên	25	22	3	17	14	3	
5	Xã Thanh Cao	20	20	0	12	12	0	
6	Xã Bình Minh	23	22	1	15	14	1	
7	Xã Tam Hưng	23	22	1	15	14	1	
8	Xã Thanh Thùy	20	20	0	12	12	0	
9	Xã Mỹ Hưng	20	20	0	12	12	0	
10	Xã Thanh Mai	22	22	0	14	14	0	
11	Xã Kim An	18	18	0	10	10	0	
12	Xã Kim Thư	20	20	0	12	12	0	
13	Xã Thanh Văn	20	20	0	12	12	0	
14	Xã Đỗ Động	20	20	0	12	12	0	
15	Xã Phương Trung	24	22	2	16	14	2	
16	Xã Dân Hòa	20	20	0	12	12	0	
17	Xã Hồng Dương	23	22	1	15	14	1	
18	Xã Cao Dương	21	20	1	13	12	1	
19	Xã Xuân Dương	20	20	0	12	12	0	
20	Xã Tân Ước	20	20	0	12	12	0	
21	Xã Liên Châu	20	20	0	12	12	0	